

# Đặc điểm dân cư, ngôn ngữ và tôn giáo tại Sri Lanka và ảnh hưởng của nó tới tình hình trong nước

Ngô Xuân Bình\*, Phạm Thủy Nguyễn\*\*

Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á

Ngày nhận bài: 22/10/2018, ngày gửi phản biện: 23/10/2018, ngày duyệt đăng: 30/10/2018

**S**ri Lanka là một quốc gia có sự đa dạng về dân tộc và tôn giáo, với lịch sử lâu đời, sự giao thoa giữa các ngôn ngữ cũng như những tôn giáo khác nhau đã dẫn tới những đấu tranh trong nước, ảnh hưởng đến chính trị và kinh tế. Xung đột chính trị thực sự có nguồn gốc không chỉ trong kinh tế, mà còn trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa và chính trị. Thay đổi chính sách cùng với các yếu tố văn hóa, xã hội và chính trị khác nhau có thể đóng vai trò là những yếu tố tạo ra ổn định hoặc mất ổn định. Ảnh hưởng to lớn nhất tại đây chính là cuộc nội chiến kéo dài 28 năm, cản trở sự phát triển tại quốc đảo này.

**Từ khóa:** Sri Lanka, dân cư, kinh tế, chính trị

## Mở đầu

Sri Lanka hiện có bình quân GDP trên đầu người là 619.729 Rs<sup>1</sup> (World Bank, 2017). Sri Lanka giành lại độc lập từ thực dân Anh vào ngày 4/2/1948, với một cuộc chuyển giao êm đềm từ nhà cầm quyền. Tuy nhiên, trải qua gần 30 năm nội chiến, Sri Lanka mới đạt được sự ổn định trong năm 2009. Nguyên nhân của điều này là do sự tương tác và đa dạng về dân cư, dân tộc và tôn giáo của Sri Lanka. Bài viết tìm hiểu đặc điểm dân cư, ngôn ngữ, tôn giáo tại Sri Lanka, từ đó, rút ra ảnh hưởng của các yếu tố này đối với tình hình chính trị an ninh tại đây.

## 1. Đặc điểm dân cư, ngôn ngữ, tôn giáo tại Sri Lanka

Theo Ngân hàng Thế giới, dân số tại Sri Lanka tính tới năm 2017 là 21,4 triệu người, đa dạng về sắc tộc, và tôn giáo. Trong đó người Sinhalese chiếm tới 73,8%, người Hồi giáo Moors chiếm 7,2%, người Tamil Ấn Độ chiếm 4,6%, người Tamil ở Sri Lanka chiếm 3,9%, bên

cạnh là các dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ nhỏ như Burghers (gốc châu Âu, Hà Lan), Trung Quốc, lục địa Á-Âu... Dân cư tập trung chủ yếu tại khu vực Tây Nam và miền Trung của quốc đảo này. Người Sinhala chiếm ưu thế ở các vùng trung tâm, phía Nam và phía Tây của đất nước, trong khi người Tamil ở Sri Lanka lại tập trung ở phía Bắc và phía Đông, đặc biệt là bán đảo Jaffna ở phía Bắc. Ngoài ra, một số vùng ở phía Bắc và phía Đông cũng là nơi sinh sống của cộng đồng người Sinhalese và người Hồi giáo. Người Ấn Độ Tamil, còn được gọi là "Tamil Estate", là những người nhập cư từ Nam Ấn Độ và tạo thành một nhóm dân số thiểu số nằm ở trung tâm của đất nước. Sri Lanka hiện là một trong những quốc gia có mật độ dân số cao nhất thế giới.

Tại Sri Lanka tồn tại 4 tôn giáo chính. Phật giáo, Hồi giáo, Hindu giáo và Kitô giáo. Đạo Phật chiếm 74%, đạo Hồi chiếm 8%, đạo Hindu chiếm 7,1% và đạo Kitô chiếm 6,2%. Phật giáo là quốc giáo và được coi là triết học cao nhất của nền văn minh Sinhale. Sri Lanka là nước

\* nguyenpham198@gmail.com

<sup>1</sup> Central Bank of Sri Lanka, *Annual Report 2017*

duy nhất trên thế giới có 3/4 dân số theo đạo Phật (khoảng 70%). Phật giáo được truyền bá vào quốc đảo này trong thế kỷ thứ III TCN. Các vị vua trong nước đã đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì, lan truyền và chấn hưng và thế kỷ XIX là thời kỳ phục hưng Phật giáo. Trong thế kỷ XVI, các cuộc chiến tranh nổ ra với sự xuất hiện của những nhà truyền giáo, tìm cách cải đạo người dân sang đạo Cơ đốc đã dẫn đến sự suy yếu của các tu viện và các nhà sư tại Sri Lanka. Do đó họ liên lạc với Myanmar để các vị tu sĩ cơ đốc hoàn tục được xuất gia trở lại Phật giáo. Điều 1, chương II Hiến pháp Sri Lanka, khẳng định Phật giáo có vị trí hàng đầu và theo đó Nhà nước có nhiệm vụ bảo vệ và thúc đẩy Phật học, đồng thời đảm bảo cho tất cả tôn giáo khác được phép hoạt động. Sự đa dạng về tín ngưỡng tôn giáo mang lại cho quốc gia này một nét đẹp hài hòa nhưng đồng thời là những căng thẳng về tư tưởng khác biệt giữa các tôn giáo.

Những nhà cách mạng của Sri Lanka trong thập niên 1990 cho rằng, Sri Lanka là nơi khởi nguồn của Phật giáo Theravada, do đó nơi đây phải thuộc về những Phật tử Sinhala (Neil DeVotta, 2007)<sup>2</sup>, mối liên kết giữa tộc người Sinhala với Phật giáo rất chặt chẽ "*Không có Phật giáo nếu không có người Sinhala và không có người Sinhala nếu không có Phật giáo*" (Neil DeVotta, 2007, tr.31), qua đó khẳng định sự ảnh hưởng to lớn của cộng đồng người Sinhala và Phật giáo tại quốc đảo này.

Về ngôn ngữ, Tiếng Sinhala là ngôn ngữ chính thức và là quốc ngữ chiếm (74%), một bộ phận nói tiếng Tamil và tiếng Hindi chiếm 18%. các ngôn ngữ khác chiếm 8%. Tiếng Anh được hiểu và sử dụng rộng rãi trên toàn đất nước, thường được sử dụng trong các cơ quan nhà nước và khoảng 10% của dân số có thể sử dụng thành thạo. Ngoài ra, tiếng Anh còn là ngôn ngữ

chung để giao tiếp giữa các nhóm người có ngôn ngữ khác biệt tại nước này. Tỷ lệ biết chữ ở Sri Lanka chiếm khoảng 90,2% dân số. Người Sinhalese nói ngôn ngữ riêng của họ, được gọi là Sinhala, và phần lớn là Phật tử; người Tamil nói tiếng Hindu. Chính phủ Sri Lanka đã nỗ lực tìm cách giải quyết sự khác biệt về ngôn ngữ. Tiếng Anh từng được xem là ngôn ngữ của xã hội vào thời kỳ thuộc địa, và có ưu thế trong giai đoạn này. Sau khi giành được độc lập vào năm 1948, Chính phủ dựa theo yêu cầu của số đông, đã quyết định thay thế tiếng Anh bằng tiếng Sinhala, định điểm là Chính sách Chỉ sử dụng ngôn ngữ Sinhala vào năm 1956, với hy vọng phổ biến ngôn ngữ địa phương. Tuy nhiên, điều này đã dẫn tới sự chia rẽ giữa các nhóm dân tộc khác với nhóm người Sinhala chiếm đa số. Những thay đổi chính sách tiếp theo đã tập trung hơn vào các vấn đề liên quan đến hai ngôn ngữ bản địa quan trọng trong nước, tức là Tamil và Sinhala. Bản Sửa đổi Hiến pháp lần thứ 13 vào năm 1987 đã công nhận tiếng Anh là ngôn ngữ liên kết giữa các nhóm ngôn ngữ liên địa phương. Sự điều chỉnh này thực sự hợp lý, giúp làm cầu nối giao tiếp giữa các nhóm dân tộc khác nhau trong nước. Đồng thời, duy trì được đặc trưng về ngôn ngữ cũng như văn hóa của những tộc người khác nhau tại nước này.

"Chính sách duy nhất tiếng Sinhala" nhằm tái cấu trúc sự mất cân bằng quyền lực thuộc địa, nơi nhiều người Sinhala tin rằng họ đã bị đối xử bất công dưới sự cai trị của thực dân Anh vì nhiều vị trí quan trọng trong chính phủ do nhóm người Tamils hoặc Burghers nắm giữ. Điều này được xem như là một nỗ lực để cân bằng trong cộng đồng dân số, trong đó Sinhalese, người đã được đào tạo phần lớn bằng tiếng Sinhala lấy lại thế so với người Tamils

<sup>2</sup> Neil DeVotta (2007).

và Burgher s, từng được giáo dục bằng tiếng Anh<sup>3</sup>.

Hệ thống đẳng cấp tồn tại tại Sri Lanka có vị trí quan trọng trong nền chính trị bởi hai nguyên nhân. Đầu tiên, những thành viên của giới tinh hoa trong các đảng chính trị trong nước thường có nguồn gốc đẳng cấp cao. Sau khi nước này giành độc lập, những người nắm vị trí lãnh đạo cao như thủ tướng và tổng thống đa phần đều đến từ đẳng cấp Sinhalese Goyigama (cultivator). Đồng thời, tại một khu vực bầu cử, hệ thống đẳng cấp thường đồng nhất với các đảng lớn gồm các ứng cử viên thuộc đẳng cấp của mình. Người dân cũng ủng hộ cho những ứng cử viên thuộc đẳng cấp của họ, mặc dù yếu tố đẳng cấp không bao giờ được chính thức đưa vào nội dung của các chiến dịch ứng cử<sup>4</sup>.

## 2. Ảnh hưởng đối với tình hình chính trị an ninh của Sri Lanka

Người Sinhala và người Tamil đều là những cộng đồng đồng nhất về các yếu tố chính trị, xã hội, và văn hóa, có xung đột lợi ích giữa các thời kỳ khác nhau trong mỗi cộng đồng. Sự khác biệt đa dạng về cả ngôn ngữ và tôn giáo lẫn dân cư đã gây ra cạnh tranh về chính trị trong nội bộ Sri Lanka trong 28 năm, và ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế cũng như tình hình chính trị tại đây.

Sự khác nhau về ngôn ngữ dẫn tới những tranh chấp giữa các tộc người tại Sri Lanka. Mâu thuẫn dân tộc này sinh giữa các nhóm người Tamil thiểu số theo đạo Hindu (18%) và đa số người Sinhala theo Phật giáo (74%). Từ khi độc lập vào năm 1948, Sri Lanka bắt đầu con đường cải cách chính trị xã hội nhưng những cải cách này chủ yếu phục vụ cho lợi ích của những người Sinhala chiếm đa số.

Mâu thuẫn sắc tộc tăng lên một cách rõ ràng sau một thập kỷ thực hiện chính sách “Duy nhất tiếng Sinhala”, các thanh niên Sinhala được không đem lại những kết quả đào tạo. Trong khi đó, các thanh thiếu niên Tamil có trình độ phải đối mặt với những vấn đề lớn hơn, đó là số người Tamil sẵn sàng học tiếng Sinhala còn nhiều hơn số người Sinhala học tiếng Tamil. Hai cộng đồng Tamil và Sinhalese bắt đầu tìm đến các giải pháp nhằm xử lý triệt để những vấn đề của mình. Quyền lực chính trị và hành chính đã được chia sẻ một cách rộng rãi giữa các nhóm sắc tộc Sinhala, Tamil và Burgher ưu tú trong thời kỳ thuộc địa Anh. Sự nổi bật của các chính khách Tamil như Sir Ponnambalam Ramanathan là bằng chứng về điều này. Tuy nhiên với việc dân chủ hóa ngày càng tăng, ảnh hưởng của Tamils bắt đầu suy yếu dần. Hiến pháp Donoughmore đã giới thiệu quyền bầu cử phổ thông cho Ceylon (tên gọi cũ của Sri Lanka trước năm 1952) vào năm 1931, lần đầu tiên người dân nông thôn Sinhalese có tiếng nói chính trị. Sức mạnh chính trị của cộng đồng người Sinhalese tăng nhanh và nhu cầu chính là giảm bớt các đặc quyền của người Anh trong giáo dục (do phong trào Swabasha lãnh đạo) và khôi phục lại vị trí của Phật giáo, vốn đã bị xóa sổ trong thời kỳ thuộc địa. Bandaranaike là chính trị gia đầu tiên ở Ceylon sau độc lập khai thác sự gia tăng dân tộc Sinhalese và Đảng Tự do Sri Lanka (SLFP) của ông lên nắm quyền (thông qua một liên minh) trong cuộc tổng tuyển cử năm 1956 trên nền tảng làm cho Sinhalese ngôn ngữ của đất nước. Ban đầu, Bandaranaike đã dự tính một chính sách song ngữ (Sinhalese và Tamil) như là một trụ cột cho ngôn ngữ tiếng Anh; tuy nhiên, vấn đề song ngữ đã bị bỏ đi vì lợi ích của Sinhala trong quá trình

<sup>3</sup> Wijesinha, Fajiva 2005, *Political Principles and their Practice in Sri Lanka*, Foundation Books.

<sup>4</sup> The Library of Congress Country Studies; CIA World Factbook.

lấy phiếu và sự phân đôi của các nhà hoạt động Sinhalese. Vào ngày 3/5/1956, một dự luật được soạn thảo bởi một nhóm nghị viện để kết hợp các mối quan tâm thiểu số, tuy nhiên dự luật này cũng bị bỏ rơi để đối phó với sự phân đôi chính trị.

Sự phân đôi của người Tamil đối với Đạo luật duy nhất tiếng Sinhala được lãnh đạo bởi Đảng Liên bang (FP) và các cuộc bạo động sắc tộc xảy ra vào năm 1956 khi các cuộc biểu tình chống lại Đạo luật bằng bạo lực. Vào tháng 8/1956, FP đã đặt ra 3 yêu cầu: 1) quyền tự chủ cho miền Bắc và miền Đông theo cơ cấu liên bang, 2) Tiếng Tamil và Singala đồng thời được sử dụng làm ngôn ngữ chính thức, và 3) quyền công dân đối với công nhân đồn điền gốc Tamil. Bà Bandaranaike đã tiến hành đàm phán với lãnh đạo FP, Chelvanayakam để đến với hiệp ước Bandaranaike-Chelvanayakam (BC Pact) bao gồm các quy định: (1) đưa Tamil thành ngôn ngữ chính thức ở miền Bắc và miền Đông, (2) xây dựng các hội đồng khu vực, kết nối giữa chính phủ với bộ máy lãnh đạo từng khu vực (3) hạn chế quá trình di chuyển người Sinhala phục vụ cho các dự án thủy lợi ở phía Bắc và phía Đông và đề xuất một số sửa đổi đối với Luật công dân<sup>5</sup>. Năm 1966, mười năm sau khi thông qua Dự luật Duy nhất tiếng Sinhala, do áp lực của các Đảng người Tamil, Đạo luật về ngôn ngữ Tamil (Điều khoản đặc biệt) được thông qua, tiếng Tamil được đưa vào sử dụng như ngôn ngữ hành chính ở các tỉnh phía Bắc và miền Đông. Năm 1987, thông qua Hiến pháp sửa đổi thứ 13, tiếng Tamil trở thành một ngôn ngữ chính thức trong nước, bên cạnh tiếng Sinhala. Tiếng Sinhala và Tamil trở thành quốc ngữ và tiếng Anh là “ngôn ngữ kết nối” (link language)<sup>6</sup>.

Sri Lanka liên tục đối mặt với vấn đề ly khai dân tộc vào năm 1978. Lực lượng Những con Hồ giải phóng Tamil (LTTE) tuyên bố thành lập. Tới năm 1983, căng thẳng giữa đa số người Sinhale và các phần tử ly khai người Tamil đã bùng phát thành cuộc nội chiến kéo dài hơn 20 năm. Trong suốt thời gian đó, một bộ phận người Tamil thiểu số di tản sang Ấn Độ, khiến tỉ lệ người Tamil tại nước này giảm xuống còn 9% dân số.

Nội chiến nổ ra vào tháng 7/1983, giữa miền Bắc và Đông Sri Lanka một bên là chính phủ Sri Lanka và một bên là lực lượng Những con Hồ giải phóng Tamil (LTTE). Bên cạnh đó, bạo lực còn được châm ngòi bởi sự nổi dậy của Đảng dân tộc Janathā Vimukthi Peramuna (JVP) theo Marxist của người Sinhale. Đảng đối lập UNP phản đối hiệp ước (Wijesinha 2005: 80). Lập luận chung mà các nhóm đối lập chia sẻ là sự tan rã của một quốc gia thống nhất, chia rẽ giữa các bang. Sau nhiều thay đổi lập pháp khác nhau đối với chính sách ngôn ngữ tạo ra sự bất ổn về mặt pháp lý và nhận thức rất thực về phân biệt đối xử giữa cộng đồng Tamil, dẫn đến những thiệt hại không thể đảo ngược đối với quan hệ giữa các tộc người ở Sri Lanka.

Sự khác biệt về nền tảng tôn giáo, dân tộc và ngôn ngữ ảnh hưởng không nhỏ tới tính chất dân chủ trong hoạt động chính trị tại quốc đảo Nam Á này. Về an ninh chính trị, có thể cho rằng sự phân bố về lợi ích chính trị tại Sri Lanka có sự khác biệt một cách có hệ thống theo từng khu vực. Theo số liệu của I.A. Sharif (2011) về hoạt động bầu cử và ủng hộ chính trị tại Sri Lanka, các gia đình ở các khu vực trung lập nói chung mang khác biệt đáng kể về quy mô hộ gia đình, độ tuổi và trình độ học vấn của chủ hộ, địa điểm và dân tộc so với những khu vực có quan

<sup>5</sup> Wijesinha, Rajiva 2005, *Political Principles and their Practice in Sri Lanka*, Foundation Books.

<sup>6</sup> Dr. Sasanka Perera (2011).

điểm chính trị khác biệt. Người có quan điểm trung lập tập trung tại những khu vực nhỏ, có trình độ giáo dục cao hơn các hộ gia đình sống ở phần còn lại của đất nước (không bao gồm vùng Đông Bắc). Khu vực có khác biệt về quan điểm và lợi ích chính trị là cư dân Sinhala. Các vùng có thu nhập thấp nằm chủ yếu ở Tây Bắc và các tỉnh miền Trung cũng như tỉnh Sabaragamuwa ở miền Nam. Các hộ gia đình sống ở các vùng trọng điểm có một vài khác biệt đáng kể so với phần còn lại của đất nước. Ngoài những biến cố chính trị, những khác biệt này có thể được tìm thấy theo mức độ đa dạng của cộng đồng, nhân khẩu, thành phần dân tộc và phân bố. Các khu vực tập trung đáng kể các hộ gia đình Sinhala tương đối so với phần còn lại của đất nước (không bao gồm vùng Đông Bắc). Các hộ gia đình dân tộc thiểu số (Tamils Ấn Độ và người Hồi giáo) không được đại diện trong các khu vực này. Các khu vực cốt lõi chủ yếu nằm ở các làng nghề truyền thống và các khu vực tầng lớp trung lưu đô thị, số hộ gia đình ở các khu vực này cao hơn nhiều so với khu vực đô thị hóa tại các tỉnh miền Tây, miền Trung và miền Nam. Ngoài ra, còn nhiều yếu tố ảnh hưởng tới sự khác biệt về tham gia chính trị của các cộng đồng dân tộc.

Tuy nhiên, sự đa dạng về ngôn ngữ là một lợi thế cho quốc đảo này. Sử dụng tiếng Anh giúp Sri Lanka dễ dàng phục hồi nền kinh tế và hòa nhập với môi trường thế giới nhanh hơn sau hơn 20 năm nội chiến. Cuộc nội chiến cũng giúp Sri Lanka về cơ bản cách ly khỏi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009 vì thị trường tài chính ở đây không liên kết với thị trường toàn cầu. Sri Lanka có thể gặp khó khăn trong khôi phục lại mối liên hệ kinh tế với bên ngoài nhưng nước này vẫn nhận được hỗ trợ qua Chiến lược Hợp tác Quốc gia với Ngân hàng phát triển châu Á ADB.

## Kết luận

Sri Lanka là quốc gia đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ và sắc tộc, những điểm hình thành nên sự đa dạng về văn hóa cũng như những vấn đề tranh chấp chính trị tại Sri Lanka.

Xung đột chính trị có nguồn gốc không chỉ trong kinh tế, mà còn trong các lĩnh vực văn hóa, tôn giáo và ngôn ngữ. Đó là một quá trình leo thang và ảnh hưởng lẫn nhau. Thay đổi chính sách cùng với các yếu tố văn hóa, xã hội và chính trị khác nhau có thể đóng vai trò là những yếu tố tạo ra ổn định hoặc mất ổn định. Ngược lại, ngay cả khi có khuynh hướng xung đột chính trị tiềm năng, một mô hình cụ thể của quá trình phát triển nhanh có thể làm giảm khả năng như vậy. Mặc dù điều kiện kinh tế có tầm quan trọng hàng đầu, nhưng các nhóm xã hội yếu thế hơn có thể gia tăng giá trị của mình qua các yếu tố xã hội, văn hóa và chính trị.

Có thể nói, với một quốc gia mang đặc tính đa dạng như vậy, cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm trung gian của các thể chế chính trị để giúp thúc đẩy chương trình nghị sự kinh tế xã hội, giảm bớt sự phân biệt chủng tộc, một số loại tổ chức nhất định có lợi cho hòa hợp dân tộc, và dân chủ.

## Tài liệu tham khảo

1. Neil DeVotta (2007), *Sinhalese Buddhist nationalist ideology: Implications for politics and conflict resolution In Sri Lanka*, Policy Studies, No. 40, East-West Center Washington.
2. Iffath A. Sharif, *Does political competition lessen ethnic discrimination? Evidence from Sri Lanka*, Journal of Development Economics 94 (2011) 277-289. [www.elsevier.com/locate/devec](http://www.elsevier.com/locate/devec), ngày truy cập 13/8/2018.
3. S.W. Kotagama, Leonard Pinto and Jayampathi L. Samarakoon, *Sri Lanka: Introduction*
4. I.A. Sharif (2011), *Journal of Development Economics* 94, 277-289

5. The Library of Congress Country Studies; CIA World Factbook, *Sri Lanka Race, Religion, and Politics*,

[https://photius.com/countries/sri\\_lanka/government/sri\\_lanka\\_government\\_race\\_religion\\_and\\_~430.html](https://photius.com/countries/sri_lanka/government/sri_lanka_government_race_religion_and_~430.html), ngày truy cập 13/7/2018.

6. Central Bank of Sri Lanka, *Annual Report 2017, Volume 1*.

[https://www.cbsl.gov.lk/sites/default/files/cbstweb\\_documents/publications/annual\\_report/2017/en/3\\_KEI.pdf](https://www.cbsl.gov.lk/sites/default/files/cbstweb_documents/publications/annual_report/2017/en/3_KEI.pdf), ngày truy cập 13/8/2018.

7. Wijesinha Rajiva, 2005, *Political Principles and their Practice in Sri Lanka*, Foundation Books.

8. Dr. Sasanka Perera (2011), *The Politics of Language - Sri Lanka Reflections on Issues of Language in Sri Lanka: Power, Exclusion and Inclusion*,

<http://groundviews.org/2011/10/24/reflections-on-issues-of-language-in-sri-lanka-power-exclusion-and-inclusion/>, truy cập ngày 13/3/2018.